

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1797 /QĐ- SYT

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BỔ SUNG QUÝ 3 NĂM 2018

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định giao dự toán ngân sách NN quý 3 năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung quý 3 năm 2018 của Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, VP.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh

Chương: 423

PHỤ LỤC CÔNG KHAI

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2018)

ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu phí, lệ phí	272.430
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	
1.1	Thu lệ phí hành nghề Y tế tư nhân	
	Thu lệ phí hành nghề Y	129.830
	Thu lệ phí hành nghề dược	142.600
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	92.270
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	92.270
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi Chương trình mục tiêu	
	Chương trình MT sự nghiệp dân số và GD, mã 0640-0649	

Thuyết minh: Có các quyết định cấp bổ sung kèm theo.



Số: 145/QĐ-SYT

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1884/2008/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP

Căn cứ Thông báo số 424/STC-NS ngày 27/7/2018 của Sở Tài chính về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 (Kinh phí phụ cấp theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND phân chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.300.000 đồng lên 1.390.000 đồng).


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018 cho:


Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh

theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 được cấp bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Kế toán trưởng, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC. 



PHỤ LỤC

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2018

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số: 1415 /QĐ-SYT ngày 30 /8/2018 của Sở Y tế
về việc Bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
-	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
-	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.270.000
1. Chi quản lý hành chính	12.270.000
<i>Chương 423 - Loại 340 - Khoản 341</i>	<i>12.270.000</i>
1.1 Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.270.000
2. Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình	
2.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Ghi chú: Kinh phí phụ cấp theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND phân chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.300.000 đồng lên 1.390.000 đồng - Phụ cấp cho đối tượng là Bác sĩ, dược sĩ đại học công tác tại đơn vị quản lý nhà nước về y tế (30%).

Số: 1394/QĐ-SYT

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1884/2008/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP

Căn cứ Thông báo số 464/STC-NS ngày 20/8/2018 của Sở Tài chính về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 (*Kinh phí sửa chữa xe ô tô*).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018 cho:

Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh

theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 được cấp bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Kế toán trưởng, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh, TX;
- Lưu: VT, KHTC.



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2018

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế Hà Tĩnh

*(Kèm theo Quyết định số: 1392 /QĐ-SYT ngày 24 /8/2018 của Sở Y tế
về việc Bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018)*

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
-	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
-	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	80.000.000
1. Chi quản lý hành chính	80.000.000
<i>Chương 423 - Loại 340 - Khoản 341</i>	<i>80.000.000</i>
1.1 Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	80.000.000
2. Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình	
2.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Ghi chú: Kinh phí sửa chữa xe ô tô